

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

STT	SỐ CCHNLS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH			NƠI CƯ TRÚ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY THÁNG NĂM CẤP		
1	23195	Ông Trần Ngọc Huy	22	8	1994	Phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	14	5	1	2024
2	23196	Ông Nguyễn Thanh Bình	20	6	1996	Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	14	5	1	2024
3	23197	Bà Hoàng Thị Lan Hương	7	11	1995	Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	14	5	1	2024
4	23198	Ông Nguyễn Anh Đức	1	12	1980	Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	14	5	1	2024
5	23199	Ông Hoàng Ngọc Vinh	27	2	1981	Xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	14	5	1	2024
6	23200	Ông Hoàng Quảng Lực	25	10	1962	Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	14	5	1	2024
7	23201	Ông Âu Gia Vượng	18	3	1963	Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	14	5	1	2024
8	23202	Bà Trần Thị Lệ Uyên	6	11	1967	Phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	14	5	1	2024
9	23203	Ông Trần Sáng	12	8	1966	Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	14	5	1	2024
10	23204	Ông Lê Đình Hải	8	8	1967	Phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	14	5	1	2024
11	23205	Bà Nguyễn Phương Thảo	23	9	1979	Phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	14	5	1	2024

12	23206	Ông Tạ Đình Như	21	11	1994	Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	17	5	1	2024
13	23207	Bà Phan Thị Hồng Thắm	15	12	1994	Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	17	5	1	2024
14	23208	Ông Hoàng Đức Phương	2	6	1993	Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	17	5	1	2024
15	23209	Bà Lê Thị Quyên	8	3	1997	Xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	17	5	1	2024
16	23210	Bà Ngô Thị Kiều Oanh	11	8	1997	Xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	17	5	1	2024
17	23211	Ông Nguyễn Gia Mạnh	19	6	1996	Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	17	5	1	2024
18	23212	Ông Nguyễn Như Hoàng	24	3	1997	Xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	17	5	1	2024
19	23213	Ông Trương Ngọc Liêu	21	2	1991	Xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	17	5	1	2024
20	23214	Ông Trần Hoàng Bách	22	12	1997	Phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	17	5	1	2024
21	23215	Ông Lường Văn Đông	22	6	1997	Xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	17	5	1	2024
22	23216	Ông Nguyễn Bá Hưng	12	5	1989	Xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	17	5	1	2024
23	23217	Ông Nguyễn Thành Luân	20	6	1992	Phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	17	5	1	2024
24	23218	Ông Trần Thọ Đức	10	8	1987	Xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	47	15	1	2024
25	23219	Ông Lê Thanh Phong	22	2	1993	Xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	47	15	1	2024
26	23220	Bà Đoàn Thị Tuyết Lan	2	3	1984	Phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	47	15	1	2024

27	23221	Ông Nguyễn Minh Tâm	30	8	1984	Phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	47	15	1	2024
28	23222	Ông Nguyễn Văn Duyên	20	8	1965	Phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	47	15	1	2024
29	23223	Ông Thân Văn Quang	20	10	1962	Xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	47	15	1	2024
30	23224	Ông Nguyễn Duy Đông	7	2	1982	Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	47	15	1	2024
31	23225	Bà Lý Thị Bé Sinh	1	1	1984	Xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	48	15	1	2024
32	23226	Ông Trương Văn Hùng	16	3	1989	Xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	48	15	1	2024
33	23227	Bà Nguyễn Minh Huyền	10	5	1997	Phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	48	15	1	2024
34	23228	Bà Vũ Thị Nhài	13	10	1991	Xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	48	15	1	2024
35	23229	Ông Dương Tiến Dũng	25	7	1980	Xã An Thuận, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre	48	15	1	2024
36	23230	Bà Lê Thị Duyên	9	4	1974	Xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	48	15	1	2024
37	23231	Bà Nguyễn Thị Hương	8	8	1997	Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	50	15	1	2024
38	23232	Bà Phan Thị Ngọc Tâm	6	2	1996	Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	50	15	1	2024
39	23233	Ông Bùi Khắc Duy	25	12	1997	Xã Thành Thới B, huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre	50	15	1	2024
40	23234	Ông Trần Thanh Tùng	22	10	1996	Phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	50	15	1	2024
41	23235	Bà Nguyễn Thị Nga	4	6	1993	Phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	50	15	1	2024

42	23236	Ông Phạm Quốc Huy	13	4	1991	Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	50	15	1	2024
43	23237	Ông Võ Văn Châu	6	2	1979	Phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	50	15	1	2024
44	23238	Bà Nguyễn Vũ Lê Giang	16	2	1985	Xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	62	16	1	2024
45	23239	Ông Nguyễn Trung Hiếu	4	5	1992	Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	62	16	1	2024
46	23240	Bà Nguyễn Thị Hồng Trà	8	12	1997	Xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	62	16	1	2024
47	23241	Bà Phạm Thị Thu Uyên	7	3	1997	Phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	62	16	1	2024
48	23242	Ông Nguyễn Thành Trung	4	8	1977	Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	62	16	1	2024
49	23243	Bà Thái Thị Cẩm Vân	14	9	1998	Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	62	16	1	2024
50	23244	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	9	8	1967	Phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	62	16	1	2024
51	23245	Ông Phạm Viết Hữu	10	7	1966	Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	62	16	1	2024
52	23246	Bà Nguyễn Thị Minh Châu	21	12	1997	Xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	81	22	1	2024
53	23247	Ông Lê Thanh Bình	29	9	1995	Xã Ia Hlốp, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	81	22	1	2024
54	23248	Ông Đặng Hữu Quý	3	10	1993	Xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	81	22	1	2024
55	23249	Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	26	3	1991	Xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	81	22	1	2024
56	23250	Ông Nguyễn Trần Minh Trường	1	6	1994	Xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	81	22	1	2024

57	23251	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	19	5	1993	Xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	81	22	1	2024
58	23252	Bà Lê Bá Thái Quỳnh	26	6	1997	Xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	81	22	1	2024
59	23253	Bà Lê Thị Phương Thảo	11	10	1967	Phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	81	22	1	2024
60	23254	Ông Nguyễn Văn Mạnh	30	6	1967	Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	81	22	1	2024
61	23255	Ông Lê Hồng Quân	18	5	1990	Phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
62	23256	Bà Bùi Thị Loan	15	10	1995	Xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	83	22	1	2024
63	23257	Ông Đoàn Trọng Đạo	2	12	1996	Thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	83	22	1	2024
64	23258	Ông Nguyễn Viết Hoàng Sơn	22	6	1996	Phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
65	23259	Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền	8	12	1998	Xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
66	23260	Bà Hoàng Phương Dung	20	5	1997	Thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	83	22	1	2024
67	23261	Bà Nguyễn Thùy Linh	18	12	1995	Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
68	23262	Bà Thạch Minh Hằng	11	11	1994	Xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
69	23263	Bà Nguyễn Thị Mai	1	1	1997	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	83	22	1	2024
70	23264	Bà Đỗ Thu Trang	5	2	1985	Xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
71	23265	Bà Nguyễn Thị Định	23	2	1997	Phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024

72	23266	Bà Nguyễn Hồng Nhung	19	3	1998	Xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	83	22	1	2024
73	23267	Ông Nông Văn Thái	11	9	1994	Thị trấn Pắc Miêu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	83	22	1	2024
74	23268	Bà Cao Thị Hải	13	7	1998	Xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	83	22	1	2024
75	23269	Ông Dương Hoàng Anh	4	8	1994	Xã Hòa Phú, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội	83	22	1	2024
76	23270	Ông Đỗ Kỳ Anh	24	3	1997	Xã Kim Đình, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	83	22	1	2024
77	23271	Ông Trịnh Hữu Đức	2	2	1997	Xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	83	22	1	2024
78	23272	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	3	11	1998	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	101	24	1	2024
79	23273	Ông Huỳnh Phan Quốc	2	9	1995	Xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	101	24	1	2024
80	23274	Ông Hồ Như Thuyết	18	11	1993	Phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	101	24	1	2024
81	23275	Ông Nguyễn Trọng Sang	13	6	1997	Thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	101	24	1	2024
82	23276	Bà Lê Thị Thúy Nga	28	6	1997	Xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	101	24	1	2024
83	23277	Bà Nguyễn Thị Minh Nhó	30	7	1997	Xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	101	24	1	2024
84	23278	Ông Lê Tấn Phong	28	12	1977	Phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	101	24	1	2024
85	23279	Ông Trần Đình Hà	12	12	1983	Phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	101	24	1	2024
86	23280	Ông Lê Xuân Nam	1	6	1962	Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	132	30	1	2024

87	23281	Ông Lưu Văn Hòa	26	12	1979	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	102	24	1	2024
88	23282	Bà Hà Thị Phương Nhài	31	8	1990	Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	102	24	1	2024
89	23283	Ông Trang Thế Ngọc	16	1	1995	Xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	102	24	1	2024
90	23284	Ông Nguyễn Tiến Nguyên	16	2	1995	Phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	102	24	1	2024
91	23285	Ông Trần Đình An	10	1	1996	Xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	102	24	1	2024
92	23286	Bà Lê Thị Nhã Phương	16	5	1990	Xã An Thuận, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre	102	24	1	2024
93	23287	Ông Lâm Huy Chiêu	28	2	1962	Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội	102	24	1	2024
94	23288	Ông Trương Nguyễn Văn Hòa	4	10	1997	Phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	110	25	1	2024
95	23289	Bà Nguyễn Thị Thu Thùy	8	7	1995	Xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	110	25	1	2024
96	23290	Bà Nguyễn Anh Thư	22	8	1998	Phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
97	23291	Bà Nguyễn Thị Thu	1	2	1979	Phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
98	23292	Bà Trần Thị Thúy Hằng	27	8	1996	Xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
99	23293	Ông Nguyễn Đức Anh	7	5	1991	Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	110	25	1	2024
100	23294	Bà Trần Quỳnh Trang	9	1	1987	Phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
101	23295	Ông Nguyễn Tiến Dũng	19	8	1985	Phường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024

102	23296	Bà Nguyễn Thị Thương	4	7	1993	Phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
103	23297	Ông Nghiêm Văn Long	23	7	1990	Xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
104	23298	Ông Đỗ Khánh Duy	20	9	1998	Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	110	25	1	2024
105	23299	Ông Vũ Đức Thuận	10	2	1995	Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
106	23300	Bà Vũ Ngọc Yến	11	10	1996	Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
107	23301	Ông Nguyễn Phi Khanh	16	9	1996	Xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
108	23302	Ông Đậu Xuân Thạch	17	6	1965	Phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
109	23303	Ông Trần Đức Phong	4	11	1962	Phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
110	23304	Bà Trần Hồng Vân	18	10	1969	Phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	110	25	1	2024
111	23305	Ông Đỗ Văn Hiên	1	1	1963	Phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	110	25	1	2024
112	23306	Ông Bùi Đăng Dung	22	3	1963	Phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	110	25	1	2024
113	23307	Bà Nguyễn Thị Thùy Lý	28	8	1997	Phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	111	25	1	2024
114	23308	Bà Nguyễn Thị Hải Nhi	7	6	1996	Phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	111	25	1	2024
115	23309	Bà Võ Thị Cẩm Giang	8	3	1995	Phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	111	25	1	2024
116	23310	Bà Nguyễn Thị Bích Diệu	21	9	1997	Xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	111	25	1	2024

117	23311	Ông Trương Văn Linh	10	8	1995	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	111	25	1	2024
118	23312	Bà Lý Kỳ Duyên	21	6	1997	Phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	111	25	1	2024
119	23313	Bà Huỳnh Thị Thảo	1	4	1994	Xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	111	25	1	2024
120	23314	Bà Huỳnh Thị Nguyệt	15	4	1979	Phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	111	25	1	2024
121	23315	Bà Huỳnh Thị Hồng Thu	27	12	1972	Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	111	25	1	2024
122	23316	Ông Cao Thanh Luân	29	7	1997	Xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	112	25	1	2024
123	23317	Ông Trần Bảo Anh	27	2	1998	Xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	112	25	1	2024
124	23318	Ông Lê Thành Duy	21	6	1995	Phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	112	25	1	2024
125	23319	Bà Trần Thị Anh Thu	6	4	1994	Phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	112	25	1	2024
126	23320	Ông Phan Thái Dũng	8	9	1960	Xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	112	25	1	2024
127	23321	Ông Hoàng Văn Mẫu	28	11	1962	Xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	112	25	1	2024
128	23322	Ông Bùi Đức Phúc	6	1	1979	Phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	112	25	1	2024
129	23323	Bà Vũ Thị Nhung	26	12	1967	Phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	112	25	1	2024
130	23324	Ông Lê Trường Hải	28	12	1992	Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
131	23325	Bà Vũ Thị Ngọc Kiều	5	11	1985	Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024

132	23326	Bà Vũ Thị Kiều Oanh	29	8	1998	Phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	133	30	1	2024
133	23327	Ông Trần Vũ Huy Sơn	22	6	1991	Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
134	23328	Bà Nguyễn Thị Tú	3	10	1997	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	133	30	1	2024
135	23329	Bà Đinh Thị Tuyết	10	8	1993	Xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	133	30	1	2024
136	23330	Bà Trần Tiểu Ny	12	6	1997	Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
137	23331	Bà Hà Thị Ngọc Chinh	3	4	1995	Phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	133	30	1	2024
138	23332	Bà Trần Cảnh Hiền	20	6	1994	Thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	133	30	1	2024
139	23333	Bà Lê Tùng Anh	8	9	1995	Phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	133	30	1	2024
140	23334	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lang	24	11	1979	Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
141	23335	Bà Nguyễn Thị Ngọc Uyên	1	3	1996	Xã Chư á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	133	30	1	2024
142	23336	Bà Lê Thị Thanh	26	5	1995	Xã Đinh Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	133	30	1	2024
143	23337	Bà Đặng Thị Ngọc Như	28	4	1997	Phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
144	23338	Bà Võ Thị Ngọc Chinh	26	4	1997	Xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	133	30	1	2024
145	23339	Bà Nguyễn Hoàng Thúy Vi	20	8	1988	Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
146	23340	Ông Khương Duy	20	12	1984	Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024

147	23341	Bà Phan Thị Hạnh Quyên	3	8	1995	Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
148	23342	Ông Nguyễn Giang Sơn	5	8	1993	Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	133	30	1	2024
149	23343	Ông Lương Văn Lịch	16	3	1963	Phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	155	2	2	2024
150	23344	Ông Nguyễn Văn Diện	26	4	1979	Xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	155	2	2	2024
151	23345	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	22	6	1967	Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	155	2	2	2024
152	23346	Bà Nguyễn Thị Hà	20	9	1967	Xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	155	2	2	2024
153	23347	Ông Nguyễn Lưu Quang	13	7	1984	Phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	155	2	2	2024
154	23348	Bà Phạm Ngọc Phụng	4	11	1996	Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	155	2	2	2024
155	23349	Bà Nguyễn Minh Ngọc	28	9	1993	Phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	155	2	2	2024
156	23350	Ông Nguyễn Đình Giang	1	1	1988	Xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	155	2	2	2024
157	23351	Bà Vũ Thị Thương Thương	17	2	1995	Xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	155	2	2	2024
158	23352	Ông Nguyễn Văn Sĩ	1	2	1989	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	174	16	2	2024
159	23353	Ông Phạm Hồng Thom	20	2	1963	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	174	16	2	2024
160	23354	Ông Nguyễn Mạnh Cường	29	7	1976	Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	174	16	2	2024
161	23355	Ông Trần Hồng Sơn	3	3	1963	Phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	174	16	2	2024

162	23356	Bà Phạm Thị Hồng Nhung	16	1	1991	Phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	177	16	2	2024
163	23357	Ông Nguyễn Thái Học	14	3	1996	Xã Quảng Tín, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông	177	16	2	2024
164	23358	Bà Huỳnh Thị Mừng	2	8	1997	Xã Ia Blư, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	177	16	2	2024
165	23359	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	15	2	1998	Thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	177	16	2	2024
166	23360	Ông Trần Hoàng Hải	20	8	1991	Phường Nguyễn Khiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	177	16	2	2024
167	23361	Bà Lê Khánh Ly	2	9	1996	Phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	177	16	2	2024
168	23362	Ông Lê Văn Lợi	28	7	1992	Xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	177	16	2	2024
169	23363	Ông Trần Khánh Vân	23	9	1977	Phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	177	16	2	2024
170	23364	Bà Thái Thị Thùy Thương	2	9	1998	Thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	177	16	2	2024
171	23365	Bà Nguyễn Thị Thủy	30	6	1993	Phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	177	16	2	2024
172	23366	Ông Nguyễn Văn Nam	4	2	1963	Phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	177	16	2	2024
173	23367	Ông Nguyễn Văn Điền	20	2	1983	Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	178	16	2	2024
174	23368	Bà Nguyễn Thị Thoan	3	12	1998	Xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	178	16	2	2024
175	23369	Ông Lưu Văn Sáng	16	8	1996	Xã Đình Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	178	16	2	2024
176	23370	Ông Bùi Văn Đại	27	2	1996	Xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	178	16	2	2024

177	23371	Bà Đoàn Thị Diễm Trinh	29	2	1996	Xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	178	16	2	2024
178	23372	Bà Đỗ Lan Chi	24	12	1995	Phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	178	16	2	2024
179	23373	Bà Nghiêm Thị Lượng	20	8	1967	Phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	178	16	2	2024
180	23374	Ông Đỗ Song Phụng	13	3	1965	Phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	178	16	2	2024
181	23375	Ông Nguyễn Thanh Tú	14	6	1997	Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	253	29	2	2024
182	23376	Bà Nguyễn Thị Bích Ly	29	4	1995	Xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	253	29	2	2024
183	23377	Bà Thái Thị Nhung	15	9	1991	Phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	253	29	2	2024
184	23378	Ông Từ Văn Nhân	10	8	1973	Phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	253	29	2	2024
185	23379	Ông Phạm Đình Nguyên	23	7	1996	Xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	253	29	2	2024
186	23380	Ông Ngô Công Hậu	2	8	1995	Thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	253	29	2	2024
187	23381	Ông Đào Nguyễn Minh Quyền	9	7	1995	Phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	253	29	2	2024
188	23382	Ông Vũ Minh Lượng	12	2	1961	Phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	253	29	2	2024
189	23383	Ông Trần Toàn Thắng	18	8	1964	Thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	253	29	2	2024
190	23384	Ông Đặng Văn Khoa	10	10	1962	Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	253	29	2	2024
191	23385	Bà Nguyễn Thị Thanh	18	6	1996	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	251	29	2	2024

192	23386	Bà Trương Thị Quỳnh Giang	27	11	1992	Xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	251	29	2	2024
193	23387	Ông Trần Nghiêm Công Minh	8	5	1996	Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	251	29	2	2024
194	23388	Bà Lê Thị Ngọc Hân	24	1	1986	Phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	251	29	2	2024
195	23389	Bà Nguyễn Thị Kim Tiền	21	12	1984	Xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	251	29	2	2024
196	23390	Ông Trương Minh Phát	1	7	1996	Phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	251	29	2	2024
197	23391	Bà Thái Hoàng Yên	28	4	1990	Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	251	29	2	2024
198	23392	Ông Phạm Ngọc Thuận	14	4	1994	Phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	251	29	2	2024
199	23393	Ông Viên Đình Trung	3	1	1998	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	250	29	2	2024
200	23394	Ông Nguyễn Tiến Hào	3	9	1972	Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	250	29	2	2024
201	23395	Bà Trần Phương Hà	22	7	1995	Xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	250	29	2	2024
202	23396	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	9	1	1984	Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024
203	23397	Bà Nguyễn Thị Nhật Lệ	15	1	1998	Xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	250	29	2	2024
204	23398	Ông Nguyễn Bảo Khánh	14	3	1996	Xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024
205	23399	Bà Nguyễn Thị Hằng	17	1	1993	Xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024
206	23400	Bà Kiều Thị Thu Hương	11	1	1999	Phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024

207	23401	Bà Nguyễn Thúy Vi	7	9	1992	Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024
208	23402	Bà Đỗ Thị Hồng	3	4	1994	Xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	250	29	2	2024
209	23403	Ông Nguyễn Thiện Khiêm	22	10	1997	Xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024
210	23404	Ông Trịnh Minh Trí	26	10	1997	Phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	250	29	2	2024
211	23405	Ông Nguyễn Quốc Hương	24	10	1984	Thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	250	29	2	2024
212	23406	Bà Trịnh Thị Thùy Linh	11	2	1992	Xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	250	29	2	2024
213	23407	Bà Nguyễn Thị Quỳnh	4	2	1994	Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	250	29	2	2024
214	23408	Ông Đỗ Văn Thắng	11	1	1987	Xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	250	29	2	2024
215	23409	Ông Nguyễn Hồng Dương	27	4	1987	Phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
216	23410	Ông Từ Xuân Cần	18	12	1997	Xã Hương Minh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	252	29	2	2024
217	23411	Bà Nguyễn Thị Thuận	11	11	1997	Xã Sơn Thượng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	252	29	2	2024
218	23412	Bà Trịnh Thu Thủy	10	7	1994	Xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
219	23413	Ông Đỗ Như Hưng	19	10	1997	Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	252	29	2	2024
220	23414	Bà Đào Vân Anh	26	9	1997	Phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	252	29	2	2024
221	23415	Ông Lê Tùng Lâm	22	11	1995	Phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024

222	23416	Ông Nguyễn Hoàng Minh	14	1	1998	Phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	252	29	2	2024
223	23417	Ông Nguyễn Đức Trung	15	4	1998	Phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
224	23418	Bà Phạm Thị Hạ Vân	4	7	1998	Phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
225	23419	Bà Nguyễn Hà Anh	20	7	1997	Phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
226	23420	Bà Trần Thị Kim Xuyên	8	2	1996	Xã Anh Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	252	29	2	2024
227	23421	Bà Hoàng Thị Phương	9	2	1997	Xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	252	29	2	2024
228	23422	Ông Lê Nguyên Tuấn Anh	19	7	1995	Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	252	29	2	2024
229	23423	Bà Đinh Thị Ngọc Huyền	1	1	1995	Phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
230	23424	Ông Ngô Tiến Đức	25	9	1988	Xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	252	29	2	2024
231	23425	Ông Phan Tiến Mừng	21	1	1998	Xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	252	29	2	2024
232	23426	Bà Vũ Thùy Dương	29	10	1998	Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	252	29	2	2024
233	23427	Bà Trần Thị Quỳnh Trang	8	8	1995	Xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	279	1	3	2024
234	23428	Bà Đồng Minh Hằng	1	6	1996	Xã Đắc Sin, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông	279	1	3	2024
235	23429	Bà Phạm Thị Hoàng Oanh	13	9	1998	Thị trấn Kiến Đức, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông	279	1	3	2024
236	23430	Bà Đỗ Phương Dung	2	5	1994	Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	279	1	3	2024

237	23431	Bà Nguyễn Thị Vân Anh	14	10	1995	Thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	279	1	3	2024
238	23432	Ông Lê Phước Thanh	6	1	1963	Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	279	1	3	2024
239	23433	Bà Dương Thị Hồng Minh	1	9	1967	Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	279	1	3	2024
240	23434	Ông Lâm Đức Tài	18	11	1988	Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	279	1	3	2024
241	23435	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	5	8	1964	Phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	279	1	3	2024
242	23436	Bà Nguyễn Thị Hiến	5	3	1995	Xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	271	1	3	2024
243	23437	Ông Trần Thanh Tùng	19	5	1994	Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
244	23438	Bà Tẩn Thị Thảo	7	7	1997	Xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	271	1	3	2024
245	23439	Ông Nguyễn Đại Phong	7	5	1992	Phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
246	23440	Bà Nguyễn Thị Hương	2	9	1995	Thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	271	1	3	2024
247	23441	Bà Lưu Thị Thanh Hương	29	4	1986	Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
248	23442	Ông Bùi Văn Chung	4	7	1997	Xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	271	1	3	2024
249	23443	Bà Phan Ngân Anh	4	6	1996	Phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
250	23444	Ông Phạm Ngọc Dũng	16	7	1979	Phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
251	23445	Bà Trần Thị Huệ	26	7	1996	Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	271	1	3	2024

252	23446	Ông Nguyễn Đức Quang	14	4	1995	Xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
253	23447	Ông Lê Hồng Kỳ	27	12	1966	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
254	23448	Ông Nguyễn Đức Phong	6	1	1998	Phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	271	1	3	2024
255	23449	Bà Lê Võ Thủy Tiên	12	12	1997	Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
256	23450	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	17	8	1981	Phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	271	1	3	2024
257	23451	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	1	2	1997	Xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	278	1	3	2024
258	23452	Bà Nguyễn Thị Hồng Phiên	17	1	1995	Xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	278	1	3	2024
259	23453	Bà Vũ Thị Oanh	7	1	1987	Xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	278	1	3	2024
260	23454	Ông Trần Đức Tín	10	6	1992	Xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận	278	1	3	2024
261	23455	Ông Đỗ Văn Huyền	20	4	1996	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	278	1	3	2024
262	23456	Bà Trương Bích Thủy	20	1	1994	Xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận	278	1	3	2024
263	23457	Ông Nguyễn Phước Bửu Hùng	22	12	1962	Phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	278	1	3	2024
264	23458	Bà Nguyễn Thị Chinh	30	10	1967	Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	278	1	3	2024
265	23459	Ông Nguyễn Văn Loan	11	9	1960	Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	278	1	3	2024
266	23460	Ông Nguyễn Quang Cảnh	18	9	1977	Phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	278	1	3	2024

267	23461	Ông Trần Đông Hồ	15	10	1994	Xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	279	1	3	2024
268	23462	Bà Nguyễn Thị Huyền	20	1	1993	Xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	279	1	3	2024
269	23463	Ông Lê Đức Anh Thắng	20	11	1997	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	279	1	3	2024
270	23464	Ông Nguyễn Duy Hiền	28	4	1997	Xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	279	1	3	2024
271	23465	Bà Trịnh Thị Phương	13	9	1998	Xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	279	1	3	2024
272	23466	Ông Võ Quốc An	19	8	1997	Xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	279	1	3	2024
273	23467	Ông Nguyễn Tấn Hơ	16	11	1995	Xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	279	1	3	2024
274	23468	Ông Lê Vũ Hồng Khải	9	3	1963	Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	279	1	3	2024
275	23469	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	14	10	1967	Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	279	1	3	2024
276	23470	Ông Nguyễn Văn Chung	1	1	1968	Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	279	1	3	2024
277	23471	Bà Nguyễn Thị Phương Anh	13	7	1997	Xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	309	7	3	2024
278	23472	Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú	22	5	1996	Thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	309	7	3	2024
279	23473	Bà Đoàn Thị Thu Thủy	14	11	1995	Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
280	23474	Bà Nguyễn Thị Thảo	9	8	1995	Xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024
281	23475	Bà Ngô Ngọc Mai	24	8	1998	Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024

282	23476	Bà Phan Thị Phương	16	9	1995	Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	309	7	3	2024
283	23477	Bà Nguyễn Thu Huyền	9	10	1997	Xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	309	7	3	2024
284	23478	Bà Lê Hồng Hạnh	5	1	1991	Phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
285	23479	Bà Dương Thùy Linh	16	7	1996	Thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	309	7	3	2024
286	23480	Ông Nguyễn Văn Hưng	8	11	1979	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
287	23481	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	11	4	1997	Phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	309	7	3	2024
288	23482	Bà Hoàng Thị Lan	22	10	1995	Xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	309	7	3	2024
289	23483	Bà Nguyễn Nhật ánh	8	12	1992	Xã Văn Tổ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024
290	23484	Bà Phạm Thị Ngọc ánh	19	8	1997	Xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024
291	23485	Ông Nguyễn Văn Đán	28	5	1993	Xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	309	7	3	2024
292	23486	Bà Đỗ Minh Ngọc	28	9	1997	Phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	309	7	3	2024
293	23487	Bà Nguyễn Thị Linh Chi	19	10	1995	Xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024
294	23488	Bà Ngô Khánh Linh	12	11	1997	Phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	309	7	3	2024
295	23489	Bà Ngô Thị Kiều Oanh	18	6	1996	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	309	7	3	2024
296	23490	Bà Bùi Thị Minh Phương	27	8	1996	Xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024

297	23491	Bà Nguyễn Thị Hương	11	3	1994	Phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
298	23492	Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1	7	1997	Xã Văn Tổ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	309	7	3	2024
299	23493	Ông Tạ Duy Anh	3	12	1988	Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	309	7	3	2024
300	23494	Bà Phạm Thị Giang	30	1	1997	Xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	309	7	3	2024
301	23495	Ông Lê Thi Ân	27	4	1995	Phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
302	23496	Bà Bùi Thị Thu	10	5	1992	Phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
303	23497	Bà Đỗ Minh Anh	3	6	1998	Thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	309	7	3	2024
304	23498	Ông Nguyễn Trí Ngọc	1	2	1990	Xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	309	7	3	2024
305	23499	Ông Nguyễn Xuân Quốc	5	11	1997	Thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	309	7	3	2024
306	23500	Bà Lưu Khánh Huyền	19	11	1995	Phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	309	7	3	2024
307	23501	Bà Trần Cao Ái Vy	29	5	1993	Phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	309	7	3	2024
308	23502	Ông Phan Thắng Trực	06	11	1994	Xã Nhon An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	332	11	3	2024
309	23503	Ông Võ Hoàng Khang	02	7	1996	Xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	332	11	3	2024
310	23504	Ông Trần Quốc Khải	09	3	1992	Phường Tân An, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận	332	11	3	2024
311	23505	Ông Nguyễn Quang Bảo	21	7	1992	Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024

312	23506	Bà Nguyễn Nhật Lệ	07	10	1997	Xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	332	11	3	2024
313	23507	Ông Trần Trung Kiên	03	6	1988	Xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	332	11	3	2024
314	23508	Ông Châu Minh Khoa	01	4	1996	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	332	11	3	2024
315	23509	Bà Võ Quế Hương	14	8	1994	Phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
316	23510	Bà Lê Đặng Phương Linh	28	5	1996	Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
317	23511	Ông Đỗ Hoàng Long	04	4	1997	Phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	332	11	3	2024
318	23512	Bà Hồ Thị Kim Chi	20	9	1997	Xã Gia An, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận	332	11	3	2024
319	23513	Bà Nguyễn Đàm Phương Anh	12	7	1997	Phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
320	23514	Bà Lê Thị Thanh Tâm	06	6	1992	Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
321	23515	Bà Trương Thị Thủy Tiên	03	02	1992	Phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
322	23516	Bà Phan Ngọc Bảo Thoa	15	5	1995	Xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
323	23517	Ông Lê Quốc Duy	05	10	1997	Phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà	332	11	3	2024
324	23518	Ông Nguyễn Văn Đức	02	01	1998	Xã Diên Lộc, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An	332	11	3	2024
325	23519	Bà Trần Đặng Hoàng Ngân	04	5	1990	Phường Yên Đỗ, thành Phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	332	11	3	2024
326	23520	Bà Võ Đình Thảo Nguyên	24	10	1986	Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024

327	23521	Ông Phạm Thanh Huy	14	6	1995	Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
328	23522	Bà Đỗ Thị Hoàng Anh	01	01	1997	Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	332	11	3	2024
329	23523	Bà Đỗ Phương Anh	11	9	1996	Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
330	23524	Bà Trần Lê Gia Bảo	30	8	1996	Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
331	23525	Ông Phạm Thế Anh	24	3	1990	Phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	332	11	3	2024
332	23526	Bà Nguyễn Hồng Hạnh	03	8	1997	Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	332	11	3	2024
333	23527	Bà Nguyễn Thị Hoa	27	12	1998	Xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	332	11	3	2024
334	23528	Bà Nguyễn Phúc Hậu	05	9	1994	Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
335	23529	Ông Nguyễn Văn Hiên	28	7	1989	Xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	332	11	3	2024
336	23530	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	11	9	1978	Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
337	23531	Bà Bùi Thị Thanh Huyền	24	6	1996	Xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	332	11	3	2024
338	23532	Bà Bùi Thị Yến Trinh	20	11	1996	Thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	332	11	3	2024
339	23533	Bà Châu Ngọc Bích Trâm	27	4	1990	Phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
340	23534	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	17	9	1998	Thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	332	11	3	2024
341	23535	Bà Lê Thị Thu Phương	10	10	1995	Xã Ea Knuéc, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	332	11	3	2024

342	23536	Bà Lê Thị Trúc Phương	21	7	1997	Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	332	11	3	2024
343	23537	Bà Lê Ngọc Nguyên Phương	07	12	1995	Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
344	23538	Bà Huỳnh Châu Pha	17	4	1998	Phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	332	11	3	2024
345	23539	Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	16	5	1996	Xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	332	11	3	2024
346	23540	Ông Nguyễn Hữu Anh Tuấn	30	12	1984	Phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
347	23541	Bà Nguyễn Trương Bảo Uyên	03	6	1997	Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
348	23542	Bà Hồ Thị Thanh Trúc	03	11	1997	Xã Long Hựu Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	332	11	3	2024
349	23543	Bà Lê Hiền Thơm	25	8	1996	Phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	332	11	3	2024
350	23544	Bà Quách Thị Mộng Hiền	26	10	1975	Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
351	23545	Bà Nguyễn Phương Liên	08	6	1997	Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
352	23546	Bà Nguyễn Thị Cẩm Phương	23	10	1997	Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
353	23547	Bà Võ Ngọc Á Tiên	29	5	1996	Xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	332	11	3	2024
354	23548	Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu	28	3	1996	Xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	332	11	3	2024
355	23549	Bà Phạm Thị Phương Thanh	13	5	1996	Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	332	11	3	2024
356	23550	Bà Nguyễn Thị Xuân Hương	07	02	1997	Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024

357	23551	Bà Trần Mỹ Linh	06	11	1997	Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	332	11	3	2024
358	23552	Ông Phạm Kiến Quốc Dũng	10	01	1979	Xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
359	23553	Bà Nguyễn Ngọc Châu	22	4	1997	Xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	332	11	3	2024
360	23554	Ông Võ Hoàng Châu	02	02	1974	Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	332	11	3	2024
361	23555	Bà Phùng Thị Luyến	12	5	1994	Xã Ea Tân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	332	11	3	2024
362	23556	Ông Phan Trung Việt	26	01	1986	Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
363	23557	Ông Khuru Hồng Linh	25	01	1998	Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
364	23558	Bà Nguyễn Khánh Ngọc	15	6	1997	Phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	332	11	3	2024
365	23559	Bà Nguyễn Khánh Linh	02	9	1996	Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
366	23560	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	05	5	1976	Phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
367	23561	Ông Trần Minh Pháp	20	11	1996	Xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	332	11	3	2024
368	23562	Ông Nguyễn Thành Trung	02	01	1991	Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	332	11	3	2024
369	23563	Bà Nguyễn Thị Yên	10	01	1997	Xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	333	12	3	2024
370	23564	Bà Trần Đào Thúy Ngọc	09	5	1995	Phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	333	12	3	2024

371	23565	Bà Hứa Hải Yến	11	02	1993	Phường Đăng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	333	12	3	2024
372	23566	Bà Nguyễn Thiện Lợi	09	12	1996	Phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	333	12	3	2024
373	23567	Ông Ngô Đình Quốc	12	10	1994	Phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	333	12	3	2024
374	23568	Ông Phan Linh Cường	07	7	1987	Xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	333	12	3	2024
375	23569	Bà Lê Nguyễn Thảo Vi	24	11	1991	Xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	333	12	3	2024
376	23570	Ông Trần Lê Anh Kiệt	01	01	1989	Phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	333	12	3	2024
377	23571	Bà Huỳnh Thị Tín	30	7	1967	Xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	333	12	3	2024
378	23572	Ông Nguyễn Ngọc Trí	03	10	1983	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	333	12	3	2024
379	23573	Bà Nguyễn Thị Huyền	16	01	1996	Xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	334	12	3	2024
380	23574	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	26	11	1992	Thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	334	12	3	2024
381	23575	Bà Nguyễn Thị Yến	20	7	1992	Xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	334	12	3	2024

382	23576	Ông Phạm Duy	12	9	1993	Phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	334	12	3	2024
383	23577	Ông Hoàng Đức Long	03	01	1993	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	334	12	3	2024
384	23578	Bà Lê Thị Trang	22	11	1997	Xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	334	12	3	2024
385	23579	Bà Hà Diệu Linh	27	12	1998	Phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	334	12	3	2024
386	23580	Bà Trần Mai Hương	12	8	1996	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	334	12	3	2024
387	23581	Ông Mai Anh Hiếu	26	11	1993	Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	334	12	3	2024
388	23582	Bà Nguyễn Thị Hải Chi	04	9	1978	Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	334	12	3	2024
389	23583	Bà Phạm Ngọc Minh Anh	24	5	1997	Phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
390	23584	Ông Dương Thanh Bảo	05	9	1997	Phường Ba Đình, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá	351	14	3	2024
391	23585	Bà Nguyễn Thị Thu Diệu	19	10	1997	Xã Đức Bình, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	351	14	3	2024

392	23586	Bà Nguyễn Thị Dung	05	11	1996	Xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	351	14	3	2024
393	23587	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	13	3	1997	Xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	351	14	3	2024
394	23588	Ông Nguyễn Thái Bình Dương	10	8	1998	Phường Hòa Hiệp Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	351	14	3	2024
395	23589	Bà Nguyễn Thanh Hà	08	6	1988	Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	351	14	3	2024
396	23590	Ông Nguyễn Hải Hà	19	01	1995	Phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	351	14	3	2024
397	23591	Ông Huỳnh Công Hậu	26	01	1994	Phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	351	14	3	2024
398	23592	Ông Nguyễn Văn Hiệp	22	7	1997	Xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	351	14	3	2024
399	23593	Ông Nguyễn Xuân Hiếu	28	4	1995	Thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk	351	14	3	2024
400	23594	Ông Phạm Trung Huỳnh	26	10	1994	Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	351	14	3	2024
401	23595	Bà Nguyễn Hoàng Tuyết Khanh	24	12	1994	Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
402	23596	Ông Nguyễn Duy Khánh	19	7	1995	Xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước	351	14	3	2024

403	23597	Ông Nguyễn Vũ Kiên	07	3	1997	Phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
404	23598	Ông Nguyễn Phan Hùng Kiệt	02	01	1996	Phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	351	14	3	2024
405	23599	Bà Phạm Thị Mỹ Linh	12	02	1997	Thị trấn nông trường Việt Trung, huyện Bô Trạch, tỉnh Quảng Bình	351	14	3	2024
406	23600	Bà Mai Thị Loan	29	5	1995	Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
407	23601	Bà Trần Thị Thùy Loan	07	6	1983	Phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
408	23602	Bà Nguyễn Thị Mai	20	6	1995	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	351	14	3	2024
409	23603	Ông Nguyễn Quang Mến	02	01	1996	Xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	351	14	3	2024
410	23604	Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Nga	30	6	1996	Xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	351	14	3	2024
411	23605	Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa	08	12	1996	Xã Nghĩa Thắng, huyện Đăk R' Lấp, tỉnh Đăk Nông	351	14	3	2024
412	23606	Bà Trần Thị Ngọc	10	3	1989	Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024

413	23607	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	28	9	1995	Phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	351	14	3	2024
414	23608	Ông Phạm Thiện Tấn Phát	05	01	1998	Xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	351	14	3	2024
415	23609	Ông Nguyễn Văn Phúc	24	9	1995	Xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	351	14	3	2024
416	23610	Bà Nguyễn Thị Phước	10	6	1996	Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	351	14	3	2024
417	23611	Bà Lê Thảo Phương	07	10	1997	Thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	351	14	3	2024
418	23612	Ông Lê Trần Quang	01	01	1994	Phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	351	14	3	2024
419	23613	Ông Lê Quang Quân	19	10	1995	Xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	351	14	3	2024
420	23614	Bà Phan Bá Phương Quỳnh	05	11	1997	Phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
421	23615	Bà Đào Thị Phương Sa	10	5	1996	Xã Ea Bhook, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	351	14	3	2024
422	23616	Ông Dương Hồng Sơn	24	4	1996	Xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	351	14	3	2024

423	23617	Ông Nguyễn Bá Sơn	23	3	1992	Phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	351	14	3	2024
424	23618	Bà Đào Minh Tâm	22	02	1996	Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
425	23619	Bà Nguyễn Thanh Tâm	11	7	1996	Xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	351	14	3	2024
426	23620	Ông Phạm Ngọc Thạch	26	02	1997	Phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	351	14	3	2024
427	23621	Bà Lê Thị Thu Thảo	23	5	1995	Phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	351	14	3	2024
428	23622	Ông Hoàng Phúc Thịnh	21	10	1994	Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
429	23623	Bà Lương Thị Kim Thoa	23	5	1994	Xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	351	14	3	2024
430	23624	Bà Bùi Đoàn Minh Thu	21	9	1997	Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	351	14	3	2024
431	23625	Bà Hoàng Thị Thủy	25	3	1981	Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
432	23626	Bà Lê Thị Thu Thủy	27	4	1997	Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
433	23627	Bà Nguyễn Ngọc Thu	07	11	1995	Xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	351	14	3	2024

434	23628	Bà Trần Võ Anh Thư	19	7	1997	Phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
435	23629	Bà Lê Thị Trang	13	8	1992	Thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	351	14	3	2024
436	23630	Ông Ngô Nhật Trường	13	7	1996	Phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	351	14	3	2024
437	23631	Ông Nguyễn Văn Tuấn	28	5	1988	Xã Đức Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	351	14	3	2024
438	23632	Ông Nguyễn Quang Tuấn	10	7	1995	Phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	351	14	3	2024
439	23633	Bà Nguyễn Ngọc Mỹ Uyên	25	4	1997	Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
440	23634	Bà Lê Thu Uyên	03	12	1998	Phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	351	14	3	2024
441	23635	Bà Đinh Nguyễn Thanh Vân	20	8	1998	Phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
442	23636	Ông Trịnh Đình Vĩ	24	3	1996	Xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	351	14	3	2024
443	23637	Ông Hoàng Quốc Việt	15	6	1996	Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024

444	23638	Ông Phạm Hoàng Vũ	27	12	1998	Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
445	23639	Ông Lê Hữu Vy	14	10	1984	Phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	351	14	3	2024
446	23640	Ông Phạm Bá Lộc	10	3	1986	Xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	351	14	3	2024